

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		TỔNG THU NSNN	THU NSDP
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	4.600.000	3.982.710
I	Thu nội địa	4.200.000	3.982.710
1	Thu từ doanh nghiệp trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	190.000	190.000
2	Thu từ doanh nghiệp địa phương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	240.000	240.000
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)	95.000	95.000
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	790.000	790.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	135.000	135.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	170.000	79.500
-	Thuế BVMT thu từ hàng hoá sản xuất, kinh doanh trong nước	79.500	79.500
-	Thuế BVMT thu từ hàng hoá nhập khẩu	90.500	0
7	Lệ phí trước bạ	178.000	178.000
8	Thu phí, lệ phí	101.000	91.400
-	Phí, lệ phí trung ương	9.600	0
-	Phí, lệ phí địa phương	91.400	91.400
-	Phí lệ phí huyện	27.100	27.100
-	Phí lệ phí xã, phường		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.500	3.500
11	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước trả tiền hàng năm	176.500	176.500
12	Thu tiền sử dụng đất	1.837.000	1.837.000
13	Thu từ cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	33.000	33.000
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước	150.000	67.610
16	Thu khác ngân sách (bao gồm cả thu tại xã)	100.000	65.200
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	1.000	1.000
II	Thu từ dầu thô		
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	400.000	
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu	95.000	
2	Thuế xuất khẩu	305.000	

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		TỔNG THU NSNN	THU NSDP
3	Thuế nhập khẩu		
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá nhập khẩu		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hoá nhập khẩu		
6	Thu khác		
IV	Thu viện trợ		